



**Rau Đà Lạt đi xa nhờ VietGAP**

Rau của hợp tác xã (HTX) Xuân Hương trồng theo quy trình VietGAP ngày càng được nhiều khách hàng đánh giá cao, thị trường mở rộng không chỉ trong nước, mà còn xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới.

Anh **Trần Đức Quang**, xã viên của HTX Xuân Hương ở 45/2 đường Hồ Xuân Hương, phường 9, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có 4.000 m<sup>2</sup> trồng rau bó xôi, bí ngòi, cần tây, cà chua, lơ xanh, xà lách các loại, ớt Đà Lạt và nhiều giống rau khác theo tiêu chuẩn VietGAP đã được Công ty Metro công nhận vào tháng 01/2010.



Anh Trần Đức Quang đang chăm sóc vườn rau

Anh Quang cho biết, với 4.000 m<sup>2</sup> rau trồng áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP cho năng suất bình quân 20 tấn sản phẩm/ha, tăng 10-15% so với rau đối chứng. Chất lượng rau mang tính thương phẩm cao, được nhiều thị trường chấp nhận; tỷ lệ đồng đều đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu đạt trên 95%. Nếu sản xuất lâu dài thì chi phí tiết kiệm đáng kể do duy trì được độ phì nhiêu cho nền đất, cải tạo được những địa hình trước đây từng bị phong hóa, bạc màu do đất đồi dốc.

Ngoài ra, trồng rau theo hướng VietGAP còn mang lại môi trường thân thiện, an toàn bởi hệ thống canh tác phải dựa trên cơ sở kiểm soát được mối nguy liên quan đến an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình từ đất, nguồn nước, giống, phân bón, hóa chất, động vật gây hại,... từ khâu sản xuất đến thu hoạch và xử lý sau thu hoạch.

"Trước đây, tôi trồng rau mang tính tập quán, sản phẩm thu hoạch không bán được ra thị trường do chất lượng sản phẩm thấp. Sự bế tắc trong tìm kiếm đầu ra đã thôi thúc tôi vận động 21 xã viên thành lập HTX Xuân Hương. Từ đó, HTX cũng bỏ lễ lối canh tác cũ, đầu tư sản xuất theo quy trình VietGAP để đạt hiệu quả và ổn định nguồn nguyên liệu cung cấp cho chế biến và xuất khẩu" - anh Quang tâm sự.

Thực tế, rau của HTX Xuân Hương đang ngày càng được nhiều khách hàng tin nhiệm và đánh giá cao, thị trường mở rộng không chỉ trong nước mà còn xuất khẩu qua Mỹ, Hà Lan, Nhật Bản, Đài Loan và Thái Lan.

"Bình quân hàng năm từ 1.000 m<sup>2</sup>, sau khi trừ toàn bộ chi phí, tôi còn lãi từ 60-80 triệu đồng. Với 4.000 m<sup>2</sup>, gia đình tôi thu lãi từ 240-320 triệu đồng/năm" - anh Quang cho biết. Bên cạnh đó, gia đình anh còn giải quyết việc làm cho 7-10 lao động với thu nhập trên 2 triệu đồng/tháng.

Hiện nay, HTX Xuân Hương đã thu hút được 34 xã viên tham gia vào HTX. Các xã viên của HTX còn đóng góp tiền làm đường nông thôn, xóa nhà tạm và giúp đỡ các hộ nghèo trong tình về vốn, khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm làm ăn. Nhiều trường như Đại học Nông nghiệp, Đại học Kinh tế Tp.HCM,... và các đoàn khách trong và ngoài nước đã đến tham quan, học tập mô hình HTX này.

Nguồn: Báo Nông thôn ngày nay

**Bản tin**

**Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn**

**THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC**

**Số 8/2011**

**4 địa phương sử dụng nhãn hiệu rau Đà Lạt**

Ngày 17/6/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã ký Quyết định số 1323/QĐ-UBND bổ sung huyện Lạc Dương vào vùng phụ cận sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Rau Đà Lạt". Đây là địa phương thứ 4 của tỉnh Lâm Đồng được sử dụng nhãn hiệu "Rau Đà Lạt", sau thành phố Đà Lạt và 2 huyện Đức Trọng, Đơn Dương.

Trước đó, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã ký ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Rau Đà Lạt" tại Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND ngày 31/7/2008.

Để được cấp và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Rau Đà Lạt", tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trồng, sản xuất, chế biến và kinh doanh tại thành phố Đà Lạt và các vùng phụ cận phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có hoạt động trồng, sản xuất, chế biến và kinh doanh rau an toàn thực sự trên địa bàn thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận.
2. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, điều kiện để sản xuất rau an toàn theo Quy định về quản lý sản xuất và kinh doanh rau an toàn (theo Quyết định số 106/2007/QĐ-BNN ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT), bảo đảm về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình sản xuất và lưu thông.
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn do Sở NN và PTNT tỉnh Lâm Đồng cấp.
4. Cam kết thực hiện nghiêm ngặt và đầy đủ các nội dung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm "Rau Đà Lạt" trong quá trình sử dụng nhãn hiệu.



**Giải pháp khắc phục tình trạng cà phê bị khô hoa, rụng trái**



Hiện nay, trên địa bàn huyện Di Linh có gần 500 ha cà phê từ 8 đến 20 năm tuổi xuất hiện tình trạng chùm hoa bị khô đen, trái non héo và rụng, với tỷ lệ thiệt hại từ 40 đến 60%.

Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh Lâm Đồng xác định nguyên nhân chính là do trong thời điểm cây cà phê ra hoa đợt 1 và đợt 2, điều kiện thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến quá trình thụ phấn và tạo quả, làm cho hoa cà phê bị khô. Một số nông hộ không có điều kiện tưới nước cho cà phê, chủ yếu nhờ nước trời nên khi có mưa, cây cà phê bung hoa. Do lượng mưa không đủ nhu cầu nước của cây nên hoa cà phê sau khi nở bị héo và khô cả chùm hoa. Ngoài ra, rệp sáp chích hút cuống quả, quả non cũng làm quả khô và rụng.

Chi cục Bảo vệ Thực vật khuyến cáo: Nông dân cần cắt tỉa các chồi vượt, cành trong tán, cành thừa để tập trung dinh dưỡng nuôi trái; tỉa những cành

khô, già cỗi, cành bị sâu bệnh tạo cho vườn thông thoáng, giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, tăng sức chống chịu sâu bệnh, hạn chế sự lây lan của các loại bệnh gây rụng trái; vệ sinh đồng ruộng; bón phân đầy đủ và cân đối; tăng cường sử dụng một số thuốc kích thích sinh trưởng, bón phân qua lá,...

Nguồn: Báo Lâm Đồng

**Cung cấp  
Thông tin KHCN  
miễn phí**

**ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**

**Đặt tại UBND các xã và phòng Công thương các huyện, thành phố**

Hiện nay, tại kho dữ liệu của Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có gần 100 tài liệu liên quan đến kỹ thuật trồng rau an toàn. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Công thương các huyện, thành phố.

- + Kỹ thuật trồng rau sạch (rau an toàn)
- + Sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP)
- + Công nghệ cao sản xuất rau (cà chua, dưa chuột, hành, bầu,...) an toàn không dùng đất
- + Kỹ thuật trồng rau, củ, quả, rau sạch, rau an toàn không dùng đất. Kỹ thuật trồng rau trong nhà kính không cần đất
- + Xây dựng quy trình và sản xuất thử nghiệm rau an toàn trên các chủng loại: Bó xôi, Poarô hành, Cần tây tại Đà Lạt
- + Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả
- + Phim: Kỹ thuật canh tác rau an toàn
- + Phim: Canh tác an toàn đối với rau gia vị
- + Phim: Trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP
- + Phim: Sản xuất rau an toàn
- + Phim: Quy trình trồng một số loại rau an toàn
- + Phim: Nâng cao chất lượng trồng rau an toàn theo hướng VietGAP
- + Phim: Ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau, hoa an toàn chất lượng cao ở Đà Lạt
- + Phim: Cách sử dụng phân vi sinh trong sản xuất rau an toàn

**Phục vụ  
từ thứ 2 đến thứ 6**

# Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi

**Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi của Việt Nam** (gọi tắt là VietGAP; Vietnamese Good Agricultural Practices) là những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, sơ chế bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.

VietGAP cho rau, quả tươi, an toàn dựa trên cơ sở ASEAN GAP, EUREPGAP/GLOBALGAP và FRESHCARE, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho rau, quả Việt Nam tham gia thị trường khu vực ASEAN và thế giới, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững.

Quy trình này áp dụng để sản xuất rau, quả tươi, an toàn nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro từ các mối nguy cơ ô nhiễm ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm rau, quả, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội của người lao động trong sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch.

## Nội dung quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi

### 1. Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất

- Vùng sản xuất rau, quả áp dụng theo VietGAP phải được khảo sát, đánh giá sự phù hợp giữa điều kiện sản xuất thực tế với quy định hiện hành của nhà nước đối với các mối nguy cơ gây ô nhiễm về hóa học, sinh học và vật lý lên rau, quả. Trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện thì phải có đủ cơ sở chứng minh có thể khắc phục được hoặc làm giảm các nguy cơ tiềm ẩn.

- Vùng sản xuất rau, quả có mối nguy cơ ô nhiễm hóa học, sinh học, vật lý cao và không thể khắc phục thì không được sản xuất theo VietGAP.

#### Biểu mẫu đánh giá điều kiện sản xuất

Ngày, tháng, năm đánh giá

Điều kiện	Tác nhân gây ô nhiễm	Đánh giá hiện tại		Biện pháp xử lý đã áp dụng
		Đạt	Không đạt	
Đất	Kim loại nặng			
	Thuốc BVTV			
	Nitrat			
	Vi sinh vật			
Nước tưới	Kim loại nặng			
	Thuốc BVTV			
	Nitrat			
	Vi sinh vật			
Nước rửa sản phẩm	Kim loại nặng			
	Thuốc BVTV			
	Nitrat			
	Vi sinh vật			
Phân hữu cơ	Kim loại nặng			
	Thuốc BVTV			
	Nitrat			
	Vi sinh vật			



### 2. Giống và gốc ghép

- Giống và gốc ghép có nguồn gốc rõ ràng, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép sản xuất.

- Giống và gốc ghép tự sản xuất phải có hồ sơ ghi lại đầy đủ các biện pháp xử lý hạt giống, xử lý cây con, hóa chất sử dụng, thời gian, tên người xử lý và mục đích xử lý. Trường hợp giống và gốc ghép không tự sản xuất phải có hồ sơ ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân và thời gian cung cấp, số lượng, chủng loại, phương pháp xử lý giống, gốc ghép.

#### Biểu mẫu giống và gốc ghép

Tên giống/gốc ghép	Ngày SX	Nơi SX	Ngày mua	Chất lượng	Đã kiểm định chưa?	Tên hóa chất xử lý	Lý do xử lý hóa chất	Người xử lý	Ký tên

### 3. Quản lý đất và giá thể

- Hàng năm, phải tiến hành phân tích, đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn trong đất và giá thể theo tiêu chuẩn.

- Cần có biện pháp chống xói mòn và thoái hóa đất. Các biện pháp này phải được ghi chép và lưu hồ sơ.

- Khi cần thiết phải xử lý các nguy cơ tiềm ẩn từ đất và giá thể, tổ chức và cá nhân sản xuất phải được sự tư vấn của nhà chuyên môn, phải ghi chép và lưu trong hồ sơ các biện pháp xử lý.

- Không được chăn thả vật nuôi gây ô nhiễm nguồn đất, nước trong vùng sản xuất. Nếu bắt buộc phải chăn nuôi thì cần có chuồng trại và biện pháp xử lý chất thải, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và sản phẩm sau khi thu hoạch.

#### Biểu mẫu sử dụng hóa chất, chất phụ gia xử lý ô nhiễm đất

Ngày, tháng, năm	Tên hóa chất, phụ gia sử dụng	Số lượng	Cách xử lý	Diện tích (m2)	Thời tiết khi sử dụng

### 4. Phân bón và chất phụ gia

- Từng vụ phải đánh giá nguy cơ ô nhiễm hóa học, sinh học, vật lý do sử dụng phân bón và chất phụ gia, ghi chép và lưu trong hồ sơ. Nếu xác định có nguy cơ ô nhiễm trong việc sử dụng phân bón hay chất phụ gia, cần áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm lên rau, quả.

- Lựa chọn phân bón và các chất phụ gia nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm lên rau, quả. Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Không sử dụng phân hữu cơ chưa qua xử lý (ủ hoai mục). Trong trường hợp phân hữu cơ được xử lý tại chỗ, phải ghi lại thời gian và phương pháp xử lý. Trường hợp không tự sản xuất phân hữu cơ, phải có hồ sơ ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân và thời gian cung cấp, số lượng, chủng loại, phương pháp xử lý.

- Các dụng cụ để bón phân sau khi sử dụng phải được vệ sinh và bảo dưỡng thường xuyên.

- Nơi chứa phân bón hay khu vực để trang thiết bị phục vụ phối trộn và đóng gói phân bón, chất phụ gia cần phải được xây dựng và bảo dưỡng để đảm bảo giảm nguy cơ gây ô nhiễm vùng sản xuất và nguồn nước.

- Lưu giữ hồ sơ phân bón và chất phụ gia khi mua (ghi rõ nguồn gốc, tên sản phẩm, thời gian, số lượng mua).

- Lưu giữ hồ sơ khi sử dụng phân bón và chất phụ gia (ghi rõ thời gian bón, tên phân bón, địa điểm, liều lượng, phương pháp bón phân và tên người bón).

#### Biểu mẫu mua phân bón/chất kích thích sinh trưởng

Ngày, tháng, năm	Tên phân bón/chất kích thích sinh trưởng	Số lượng (kg/lít,...)	Đơn giá (đồng/kg, lít)	Tên người bán, cửa hàng, địa chỉ

#### Biểu mẫu sử dụng phân bón/ chất kích thích sinh trưởng

Ngày, tháng, năm	Loại cây trồng	Lô, thửa	Diện tích (m2)	Loại phân bón/chất kích thích sinh trưởng sử dụng	Công thức sử dụng	Số lượng (kg, lít,...)	Cách bón

#### Biểu mẫu mua thuốc BVTV

Ngày, tháng, năm	Tên thuốc	Cơ sở sản xuất	Số lượng (kg, lít,...)	Đơn giá (đồng/kg, lít,...)	Tên người, cửa hàng - địa chỉ

#### Biểu mẫu sử dụng thuốc BVTV

Ngày, tháng, năm	Loại cây trồng	Diện tích (m2)	Tên dịch hại	Tên thuốc	Liều lượng thuốc (mg, ml/lít)	Lượng sử dụng (mg, ml/m2)	Loại máy/dụng cụ phun	Tên người phun

#### Biểu mẫu bao bì chứa đựng và thuốc BVTV dư thừa sau khi sử dụng

Ngày, tháng, năm	Loại bao bì, thùng chứa, thuốc dư thừa	Nơi tồn trữ/loại bỏ	Cách xử lý

### 5. Nước tưới

- Nước tưới cho sản xuất và xử lý sau thu hoạch rau, quả phải đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn mà Việt Nam đang áp dụng.

- Việc đánh giá nguy cơ ô nhiễm hóa chất và sinh học từ nguồn nước sử dụng cho tưới, phun thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng cho bảo quản, chế biến, xử lý sản phẩm, làm sạch và vệ sinh, phải được ghi chép và lưu trong hồ sơ.

- Trường hợp nước của vùng sản xuất không đạt tiêu chuẩn, phải thay thế bằng nguồn nước khác an toàn hoặc chỉ sử dụng nước sau khi đã xử lý và kiểm tra đạt yêu cầu về chất lượng. Ghi chép phương pháp xử lý, kết quả kiểm tra và lưu trong hồ sơ.

- Không dùng nước thải công nghiệp, nước thải từ các bệnh viện, khu dân cư tập trung, trang trại chăn nuôi, lò giết mổ gia súc gia cầm, nước phân tươi, nước giải chưa qua xử lý trong sản xuất và xử lý sau thu hoạch.